**Đề kiểm tra Sinh học 8**

**ĐỀ SỐ 1**

**Câu 1.** **Sản phẩm bài tiết của thận là gì ?**

A. Nước mắt

B. Nước tiểu

C. Phân

D. Mồ hôi

**Câu 2.** **Bộ phận nào có vai trò dẫn nước tiểu từ bể thận xuống bóng đái ?**

A. Ống dẫn nước tiểu

B. Ống thận

C. Ống đái

D. Ống góp

**Câu 3.** **Ở người bình thường, mỗi quả thận chứa khoảng bao nhiêu đơn vị chức năng ?**

A. Một tỉ

B. Một nghìn

C. Một triệu

D. Một trăm

**Câu 4.** **Trong thận, bộ phận nào dưới đây nằm chủ yếu ở phần tuỷ ?**

A. Ống thận

B. Ống góp

C. Nang cầu thận

D. Cầu thận

**Câu 5.** **Cơ quan giữ vai trò quan trọng nhất trong hệ bài tiết nước tiểu là**

A. bóng đái.

B. thận.

C. ống dẫn nước tiểu.

D. ống đái.

**Câu 6.** **Đơn vị chức năng của thận không bao gồm thành phần nào sau đây ?**

A. Ống góp

B. Ống thận

C. Cầu thận

D. Nang cầu thận

**Câu 7.** **Cầu thận được tạo thành bởi**

A. một chuỗi các tĩnh mạch thận xếp nối tiếp nhau.

B. hệ thống các động mạch thận xếp xen kẽ nhau.

C. một búi mao mạch dày đặc.

D. một búi mạch bạch huyết có kích thước bé.

**Câu 8.** **Bộ phận nào dưới đây nằm liền sát với ống đái ?**

A. Bóng đái

B. Thận

C. Ống dẫn nước tiểu

D. Ống thận

**Câu 9.** **Chọn số liệu thích hợp điền vào chỗ chấm để hoàn thành câu sau : Ở người, thận thải khoảng … các sản phẩm bài tiết hoà tan trong máu (trừ khí cacbônic).**

A. 80%       B. 70% C. 90%       D. 60%

**Câu 10.** **Cơ quan nào dưới đây không tham gia vào hoạt động bài tiết ?**

A. Ruột già       B. Phổi C. Thận       D. Da

**Câu 11.** **Sự tạo thành nước tiểu được diễn ra ở đâu ?**

A. Ống đái

B. Các đơn vị chức năng của thận

C. Bóng đái

D. Ống dẫn nước tiểu .

**Câu 12.** **Trong quá trình tạo thành nước tiểu, giai đoạn nào dưới đây không cần đến ATP ?**

A. Bài tiết tiếp

B. Hấp thụ lại

C. Lọc máu

D. Tất cả các phương án còn lại

**Câu 13.** **Mỗi ngày, một người bình thường thải ra khoảng bao nhiêu lít nước tiểu chính thức ?**

A. 1,5 lít       B. 2 lít C. 1 lít       D. 0,5 lít

**Câu 14.** **Nước tiểu chứa trong bộ phận nào dưới đây là nước tiểu chính thức ?**

A. Tất cả các phương án còn lại

B. Bể thận

C. Ống thận

D. Nang cầu thận

**Câu 15.** **Có bao nhiêu cơ vòng ngăn cách giữa bóng đái và ống đái ?**

A. 2       B. 1 C. 3      D. 4

**Câu 16.** **Trong nước tiểu đầu không chứa thành phần nào dưới đây ?**

A. Hồng cầu

B. Nước

C. Ion khoáng

D. Tất cả các phương án còn lại

**Câu 17.** **Thành phần nào dưới đây của nước tiểu đầu sẽ được hấp thụ lại ?**

A. Tất cả các phương án còn lại

B. Crêatin

C. Axit uric

D. Nước

**Câu 18.** **Trong quá trình lọc máu ở thận, các chất đi qua lỗ lọc nhờ**

A. sự vận chuyển chủ động của các kênh ion trên màng lọc.

B. sự chênh lệch áp suất giữa hai bên màng lọc.

C. sự co dãn linh hoạt của các lỗ lọc kèm hoạt động của prôtêin xuyên màng.

D. lực liên kết của dòng chất lỏng cuốn các chất đi qua lỗ lọc.

**Câu 19.** **Thông thường, lượng nước tiểu trong bóng đái đạt đến thể tích bao nhiêu thì cảm giác buồn đi tiểu sẽ xuất hiện ?**

A. 50 ml       B. 1000 ml

C. 200 ml       D. 600 ml

**Câu 20.** **Thành phần của nước tiểu đầu có gì khác so với máu ?**

A. Không chứa các chất cặn bã và các nguyên tố khoáng cần thiết

B. Không chứa chất dinh dưỡng và các tế bào máu

C. Không chứa các tế bào máu và prôtêin có kích thước lớn

D. Không chứa các ion khoáng và các chất dinh dưỡng

**Câu 21.** **Hoạt động lọc máu để tạo nước tiểu đầu có thể kém hiệu quả hay ngưng trệ hoặc ách tắc vì nguyên nhân nào sau đây ?**

A. Tất cả các phương án còn lại.

B. Một số cầu thận bị hư hại về cấu trúc do các vi khuẩn gây viêm các bộ phận khác rồi gián tiếp gây viêm cầu thận.

C. Các tế bào ống thận do thiếu ôxi, làm việc quá sức hay bị đầu độc nhẹ nên hoạt động kém hiệu quả hơn bình thường.

D. Bể thận bị viêm do vi khuẩn theo đường bài tiết nước tiểu đi lên và gây ra.

**Câu 22.** **Sự ứ đọng và tích lũy chất nào dưới đây có thể gây sỏi thận ?**

A. Tất cả các phương án còn lại

B. Axit uric

C. Ôxalat

D. Xistêin

**Câu 23.** **Loại thức ăn nào dưới đây chứa nhiều ôxalat – thủ phạm hàng đầu gây sỏi đường tiết niệu?**

A. Đậu xanh       B. Rau ngót

C. Rau bina       D. Dưa chuột

**Câu 24.** **Việc làm nào dưới đây có hại cho hệ bài tiết ?**

A. Uống nhiều nước

B. Nhịn tiểu

C. Đi chân đất

D. Không mắc màn khi ngủ

**Câu 25.** **Để bảo vệ hệ bài tiết nước tiểu, chúng ta cần lưu ý điều gì ?**

A. Đi tiểu đúng lúc

B. Tất cả các phương án còn lại

C. Giữ gìn vệ sinh thân thể

D. Uống đủ nước

**Câu 26.** **Để bảo vệ hệ bài tiết nước tiểu, chúng ta cần tránh điều gì sau đây ?**

A. Ăn quá mặn, quá chua

B. Uống nước vừa đủ

C. Đi tiểu khi có nhu cầu

D. Không ăn thức ăn ôi thiu, nhiễm độc

**Câu 27.** **Tác nhân nào dưới đây có thể gây hại cho hệ bài tiết nước tiểu ?**

A. Khẩu phần ăn uống không hợp lí

B. Vi sinh vật gây bệnh

C. Tất cả các phương án còn lại

D. Các chất độc có trong thức ăn

**Câu 28.** **Các tế bào ống thận có thể bị đầu độc bởi tác nhân nào sau đây ?**

A. Thủy ngân       B. Nước

C. Glucôzơ       D. Vitamin

**Câu 29.** **Sự tổn thương của các tế bào ống thận sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động nào sau đây ?**

A. Bài tiết nước tiểu

B. Lọc máu

C. Hấp thụ và bài tiết tiếp

D. Tất cả các phương án còn lại

**Câu 30. Ca ghép thận đầu tiên trên thế giới được thực hiện vào năm nào ?**

A. 1963       B. 1954 C. 1926       D. 1981

**Câu 31:** **Vai trò chính của quá trình bài tiết?**

A. Làm cho môi trường trong cơ thể ổn định

B. Thanh lọc cơ thê, loại bỏ chất dinh dưỡng dư thừa

C. Đảm bảo các chất dinh dưỡng trong cơ thể luôn được đổi mới

D. Giúp giảm cân.

**Câu 32:** **Cấu tạo của hệ bài tiết nước tiểu bao gồm**

A. Thận và ống đái

B. Thận, ống dẫn nước tiểu, bong đái

###### C. Thận, ống dẫn nước tiểu, bóng đái, ống đái.

D. Thận, ống dẫn nước tiểu, bóng đái, ống đái, phổi, da

**Câu 33:** **Đơn vị chức năng của thận không bao gồm thành phần nào sau đây ?**

###### A. Ống góp

B. Ống thận

C. Cầu thận

D. Nang cầu thận

**Câu 34:** **Nguyên nhân gây ra bệnh sỏi thận?**

A. Ăn uống không lành mạnh

B. Thường xuyên nhịn đi vệ sinh

C. Lười vận động

###### D. Tất cả các đáp án trên

**Câu 35:** **Người nào thường có nguy cơ chạy thận nhân tạo cao nhất?**

A. Những người hiến thận

B. Những người bị tại nạn giao thông

C. Những người hút nhiều thuốc lá

###### D. Những người bị suy thận

**Câu 36: Ý nghĩa của sự bài tiết là:**

A. Làm cho các chất cặn bã, chất độc không kịp gây hại cho cơ thể

B. Đảm bảo sự ổn định các thành phần của môi trường trong

C. Giúp cho sự trao đổi chất của cơ thể diễn ra bình thường

###### D. Cả ba ý trên đều đúng

**Câu 37:** **Trong quá trình lọc máu ở thận, các chất đi qua lỗ lọc nhờ**

A. sự vận chuyển chủ động của các kênh ion trên màng lọc.

###### B. sự chênh lệch áp suất giữa hai bên màng lọc.

C. sự co dãn linh hoạt của các lỗ lọc kèm hoạt động của prôtêin xuyên màng.

D. lực liên kết của dòng chất lỏng cuốn các chất đi qua lỗ lọc.

**Câu 38:** **Tại sao có nhiều lúc vừa uống nước xong đã buồn đi tiểu ngay?**

A. Người đó bị suy thận

B. Lượng nước uống vào quá nhiều

C. Thận làm việc tốt

###### D. Nước được hấp thụ vào máu bởi dạ dày, ruột và sẽ được các cơ quan trong cơ thể "theo dõi" ngay lập tức

**Câu 39:** **Những giai đoạn nào xảy ra trong quá trình tạo ra nước tiểu chính thức?**

A. Tạo nước tiểu đầu, vận chuyển nước tiểu đầu vào bóng đái, hấp thụ lại.

B. Tạo nước tiểu đầu, hấp thụ lại ở nang cầu thận, vận chuyển đến bóng đái.

###### C. Tạo nước tiểu đầu, hấp thụ lại ở ống thận, bài tiết tiếp.

D. Tạo nước tiểu đầu, hấp thụ lại, vận chuyển ngược về cầu thận.

**Câu 40:** **Vì sao cơ thể có thể sống chỉ với một quả thận?**

###### A. Một quả thận vẫn có thể thực hiện bài tiết để duy trì sự sống cho cơ thể.

B. Thận cắt đi có thể tái tạo lại.

C. Bình thường cơ thể chỉ có 1 quả thận hoạt động.

D. Cơ thể có các cơ quan bài tiết khác, thận không phải cơ quan bài tiết chính.